| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN PHONG**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2018/HSST
Ngày 09/3/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Trần Ngọc Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nghiêm Đình Chế, ông Tạ Xuân Xế.

*Thư ký phiên toà*: Bà Đỗ Thị Lụa, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa*: Ông Lê Huy Lệ, Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST, ngày 05/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Quách Văn Ng, sinh ngày 23/8/1999.

Trú tại: Thôn 3, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Th; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: tự do; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn H, sinh năm 1977 và bà Hồ Thị Th, sinh năm 1979; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; đang chung sống như vợ chồng với Trần Thị Nh, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân : Ngày 08/12/2017 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh khởi tố về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2017 đến nay (có mặt tại phiên toà).

Những người bị hại: Chị Phạm Thị Thu Th, sinh năm 1995.

Quê quán: Đội 14, xã Ng, huyện Ng, tỉnh N.

Tạm trú tại: Thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh B (vắng mặt).

Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1992.

Quê quán: Bản 5, xã B, huyện B, tỉnh L.

Tạm trú tại: Thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh B (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13h30’ ngày 19/11/2017, Ng thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi từ thôn Ấ đến thôn Ô, xã Đ, huyện Y. Đến nơi, Ng xuống xe đi bộ lòng vòng quanh thôn Ô, mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. Khi đi đến khu nhà trọ của anh Trương Văn Th, sinh năm

1970 ở thôn Ô, Ng phát hiện trong sân có dựng nhiều xe mô tô. Quan sát thấy không có người trông coi nên Ng nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Ng đi đến vị trí dựng những chiếc xe mô tô dùng tay cầm vào tay lái của 03 chiếc xe mô tô lắc nhưng những chiếc xe này đều khóa cổ. Khi lắc đến chiếc xe mô tô Honda Winner màu cam đen, BKS: 24B2-124.31, số máy KC26E1057802, số khung 2600GY034907 của anh Nguyễn Anh T là công nhân thuê trọ tại nhà anh Th, thấy xe không khóa cổ khóa càng nên Ng dắt chiếc xe mô tô này đi ra khỏi khu nhà trọ. Sau đó Ng tiếp tục dắt chiếc xe này đi lòng vòng quanh thôn Ô. Khi đi đến khu nhà trọ của anh Trương Văn C, sinh năm 1973 thì Ng dắt chiếc xe này vào cất giấu tại sân nhà anh C. Sau đó Ng đi bộ ra đường thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết về nhà trọ tại thôn Á. Khi về nhà trọ Ng lấy bộ quần áo của lực lượng Công an nhân dân, đeo cấp hàm trung úy mặc vào rồi lấy chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen, BKS: 99G1-380.84, số máy JF63E1166376, số khung 6308FZ636896 đi đến cửa hàng sửa khóa của ông Đỗ Văn L, sinh năm 1964 ở phố Ch, thị trấn Ch, huyện Y. Ng nói với ông L là mình làm Công an ở Đồn khu công nghiệp Y và nhờ ông L đến thôn Ô mở khóa xe giúp. Ông L hỏi thì Ng nói là xe của bạn nhờ mở hộ. Do tin tưởng Ng nên ông L đồng ý. Khi ông L và Ng đi đến khu phòng trọ của gia đình anh C thì Ng chỉ cho ông L chiếc xe mô tô Honda Winner màu cam đen, BKS: 24B2- 124.31 để ông L mở khóa. Khi ông L đang chuẩn bị đồ nghề để mở khóa thì anh C là chủ nhà trọ đi đến. Thấy nghi ngờ nên anh C hỏi: "*Xe của ai mà phá khóa*" thì Ng trả lời: "*Xe của cháu*". Anh Cương hỏi tiếp thì Ng không trả lời được. Ng nói với anh C mình là Công an và công tác tại Đồn khu công nghiệp. Anh C nói là Công an thì cho xem thẻ ngành, giấy tờ chứng minh nhưng Ng không xuất trình được. Do nghi ngờ Ngọc giả danh Công an để trộm cắp tài sản nên anh C đã trình báo Công an huyện Y.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Quách Văn Ng, đồng thời thu giữ:

- 01 xe mô tô HondaWinner màu cam đen, BKS: 24B2-124.31, số máy KC26E1057802, số khung 2600GY034907.

- 01 xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ đen, BKS: 99G1 - 380.84, số máy JF63E1166376, số khung 6308FZ636896.

Bên trong xe AirBlade có:

+ 01 bộ quần áo mưa ngành Công an.

+ 01 biển số xe 36B4-779.05.

+ 01 bộ ve hàm học viên.

+ 01 gậy phân luồng giao thông màu trắng đen ký hiệu CSGT.

+ 01 còi hiệu lệnh ký hiệu CA.

+ 01 điện thoại Sam Sung.

+ 01 mũ ngành Công an.

+ 01 cà vạt ngành Công an.

+ 01 bộ quần áo xuân hè ngành Công an.

+ 01 áo xuân hè ngành Công an.

+ 01 bộ quần áo xuân hè ngành Công an có ghi chữ Nguyễn Đức Tùng Lâm và gắn đầy đủ bộ ve hàm cấp bậc trung úy.

+ 01 thắt lưng da ngành Công an.

+ 01 thẻ căn cước công dân số 038099005756 mang tên Quách Văn Ng.

+ 01 thẻ Trường học viện Cảnh sát nhân dân tên Nguyễn Văn Luận, trên thẻ có ảnh Quách Văn Ngọc mặc trang phục ngành Công an.

+ 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J7.

+ 01 điện thoại Nokia 1280.

Cùng ngày 19/11/2017, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ng, thu giữ:

+ 01 cặp da màu đen, mặt trước bên trái có logo chữ màu vàng: Học viện Cảnh sát nhân dân khóa D11, phía trên có chữ Nguyên được ghi bằng bút xóa màu trắng.

+ 01 đôi giầy da màu đen cỡ 39, dưới đế giầy có logo Công ty 19-5, Bộ Công an sản xuất năm 2016.

+ 01 đôi tất màu xanh của ngành Công an.

+ 02 áo cộc tay màu xanh ngành Công an.

+ 01 quần dài màu xanh ngành Công an.

+ 02 đôi tất màu xanh ngành Công an.

+ 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu có chữ CSCĐ màu vàng.

Chiếc xe mô tô do Ngọc chiếm đoạt của anh Nguyễn Anh T là xe mô tô Honda Winner màu cam đen, BKS: 24B2-124.31 đã được Hội đồng định giá xác định giá trị còn lại là 22.000.000đ đã được cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại.

Tại cơ quan điều tra, Quách Văn Ng còn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Y, cụ thể như sau:

Khoảng 13h ngày 20/5/2017, Ngọc đi bộ lòng vòng trong thôn Ô, xã Đ, huyện Y mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu nhà trọ nhà anh Trương Văn C thì Ng phát hiện tại vị trí gần cửa phòng trọ của chị Phạm Thị Thu Th là công nhân thuê trọ tại nhà anh C có một chiếc xe điện hiệu GIANT M - 133S đang cắm sạc điện không có người trông coi. Thấy vậy Ng liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Ng đi đến vị trí để chiếc xe, rút sạc điện ra rồi dắt chiếc xe này ra khỏi khu nhà trọ. Ng dắt chiếc xe này đến một cửa hàng sửa chữa xe máy ở thôn Ô (không nhớ cửa hàng nào) thuê thợ đấu điện trực tiếp để mở khóa điện. Sau đó Ng đi chiếc xe này đến một quán nước vỉa hè tại Khu công nghiệp Y (không nhớ vị trí quán). Tại đây Ng đã bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết được 2.500.000đ, số tiền trên Ng đã ăn tiêu hết.

Chiếc xe do Ngọc chiếm đoạt của chị Th là xe điện hiệu GIANT M - 133S đã được Hội đồng định giá xác định giá trị còn lại là 3.000.000đ, hiện không thu hồi được.

Bản cáo trạng số: 08/CTr-VKS, ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Quách Văn Ng về tội "trộm cắp tài sản", theo khoản 1, điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố trước phiên toà sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Quách Văn Ng về tội "trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điều 138; điều

33; điểm o,p, khoản 1, điều 46; điểm g, khoản 1, điều 48; điều 69; điều 74; điều 41; khoản 1, điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử phạt Ng từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Ngọc phải bồi thường cho chị Th giá trị chiếc xe điện là 3.000.000đ.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bộ quần áo mưa ngành Công an.

+ 01 bộ ve hàm học viên.

+ 01 gậy phân luồng giao thông màu trắng đen ký hiệu CSGT.

+ 01 còi hiệu lệnh ký hiệu CA.

+ 01 mũ ngành Công an.

+ 01 cà vạt ngành Công an.

+ 01 bộ quần áo xuân hè ngành Công an.

+ 01 áo xuân hè ngành Công an.

+ 01 bộ quần áo xuân hè ngành Công an có ghi chữ Nguyễn Đức Tùng Lâm và gắn đầy đủ bộ ve hàm cấp bậc trung úy.

+ 01 thắt lưng da ngành Công an.

+ 01 thẻ Trường học viện Cảnh sát nhân dân tên Nguyễn Văn Luận, trên thẻ có ảnh Quách Văn Ngọc mặc trang phục ngành Công an.

+ 01 cặp da màu đen, mặt trước bên trái có logo chữ màu vàng: Học viện Cảnh sát nhân dân khóa D11, phía trên có chữ Nguyên được ghi bằng bút xóa màu trắng.

+ 01 đôi giầy da màu đen cỡ 39, dưới đế giầy có logo Công ty 19-5, Bộ Công an sản xuất năm 2016.

+ 01 đôi tất màu xanh của ngành Công an.

+ 02 áo cộc tay màu xanh ngành Công an.

+ 01 quần dài màu xanh ngành Công an.

+ 02 đôi tất màu xanh ngành Công an.

+ 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu có chữ CSCĐ màu vàng.

Trả lại cho bị cáo:

+ 01 thẻ căn cước công dân số 038099005756 mang tên Quách Văn Ngọc.

+ 01 điện thoại Sam Sung; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J7 và 01 điện thoại Nokia 1280, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu hồi được và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13h, ngày 20/5/2017 tại sân nhà trọ anh Trương Văn C. Quách Văn Ng đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc xe điện hiệu GIANT M - 133S trị giá 3.000.000đ của chị Phạm Thị Thu Th. Sau đó Ngọc đã bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết được 2.500.000đ và ăn tiêu hết.

Khoảng 14h, ngày 19/11/2017 tại sân nhà trị anh Trương Văn Th. Quách Văn Ng đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Winner màu cam đen, BKS: 24B2-124.31 trị giá 22.000.000đ của anh Nguyễn Anh T.

Hành vi của Quách Văn Ng đã phạm tội trộm cắp tài sản, phạm vào khoản 1, điều 138 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh, đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Yên Phong, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm. Ngày 08/12/2017 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố B khởi tố về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trong một thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện hai hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, khoản 1, điều 48 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo. Sau khi bị bắt bị cáo còn tự khai ra hành vi trộm cắp chiếc xe điện của chị Phạm Thị Thu Th xảy ra ngày 20/5/2017. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo là dân tộc thiểu số. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o,p, khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt và áp dụng những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô BKS: 24B2-124.31 đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Anh T. Anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm, do vậy không xem xét.

Đối với chiếc xe điện GIANT M - 133S hiện không thu hồi được. Chị Th có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Th giá trị chiếc xe là 3.000.000đ.

Về vật chứng:

Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Samsung; 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 và 01 điện thoại Nokia 1280, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với thẻ căn cước công dân mang tên bị cáo, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Airblade, BKS: 99G1-380.31 là tài sản do bị cáo sử dụng để đi trộm cắp xe mô tô. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe này là vật chứng của vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" xảy ra tại thành phố B. Công an huyện Y đã bàn giao chiếc xe trên cho Công an thành phố B để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với chiếc biển kiểm soát: 36B4 - 779.05 thu giữ của Ng. Quá trình điều tra xác định chiếc biển kiểm soát này là của xe Yamaha Exciter, số máy G3D4E154968, số khung 0610FY142364, chủ sở hữu là anh Đỗ Duy D sinh năm 1991, trú tại: Thôn V, xã X, huyện Th, tỉnh Th. Anh D khai quá trình sử dụng anh bị rơi mất chiếc biển

kiểm soát này tại thành phố Th. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc biển kiểm soát trên cho anh D là phù hợp pháp luật.

Cơ quan điều tra có thu giữ của Ng một số quần áo, vật dụng ngành Công an đã qua sử dụng: Quá trình điều tra Ng khai đã mua của một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ. Xét thấy những vật dụng này bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Quách Văn Ng phạm tội "trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1, điều 138; điều 33; điểm o,p, khoản 1, 2 điều 46; điểm g, khoản 1, điều 48; điều 41; khoản 1, điều 42; điều 69; điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999; điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a,c, khoản 2; điều 106; điểm a, khoản 3, điều 106; khoản 1, 3 điều 329; điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: Quách Văn Ng 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 09/3/2018 để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Thị Thu Th số tiền 3.000.000đ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bộ quần áo mưa ngành Công an.
+ 01 bộ ve hàm học viên.
+ 01 gậy phân luồng giao thông màu trắng đen ký hiệu CSGT.
+ 01 còi hiệu lệnh ký hiệu CA.
+ 01 mũ ngành Công an.
+ 01 cà vạt ngành Công an.
+ 01 bộ quần áo xuân hè ngành Công an.
+ 01 áo xuân hè ngành Công an.
+ 01 bộ quần áo xuân hè ngành Công an có ghi chữ Nguyễn Đức Tùng Lâm và gắn đầy đủ bộ ve hàm cấp bậc trung úy.
+ 01 thắt lưng da ngành Công an.

+ 01 thẻ Trường học viện Cảnh sát nhân dân tên Nguyễn Văn Luận, trên thẻ có ảnh Quách Văn Ngọc mặc trang phục ngành Công an.

+ 01 cặp da màu đen, mặt trước bên trái có logo chữ màu vàng: Học viện Cảnh sát nhân dân khóa D11, phía trên có chữ Nguyên được ghi bằng bút xóa màu trắng.

+ 01 đôi giầy da màu đen cỡ 39, dưới đế giầy có logo Công ty 19-5, Bộ Công an sản xuất năm 2016.

+ 01 đôi tất màu xanh của ngành Công an.

+ 02 áo cộc tay màu xanh ngành Công an.

+ 01 quần dài màu xanh ngành Công an.

+ 02 đôi tất màu xanh ngành Công an.

+ 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu có chữ CSCĐ màu vàng.

Trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân số 038099005756 mang tên Quách Văn Ng.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Sam Sung; 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J7 và 01 điện thoại Nokia 1280, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Trần Ngọc Anh**

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND h. Yên Phong.
- THADS h. Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.